

Số: /KH-UBND

Thuận Bắc, ngày tháng 8 năm 2023

KẾ HOẠCH

Kiểm tra công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023

Thực hiện Công văn số 37-CV/BCĐ ngày 14/6/2023 của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh về việc chỉ đạo triển khai công tác tự kiểm tra, thanh tra về phòng chống tham nhũng, tiêu cực; Công văn số 2520/UBND-NC ngày 22/6/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Công văn số 37-CV/BCĐ ngày 14/6/2023 của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh,

Ủy ban nhân dân huyện Thuận Bắc xây dựng Kế hoạch kiểm tra công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn huyện, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Tăng cường công tác quản lý nhà nước, nâng cao nhận thức, vai trò trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực;

- Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, thiếu sót, khuyết điểm; khắc phục những tồn tại, thiếu sót trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

II. ĐỐI TƯỢNG, HÌNH THỨC, NỘI DUNG, THỜI GIAN KIỂM TRA.

1. Đối tượng kiểm tra:

- Tất cả các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện, UBND các xã;
- Kiểm tra trực tiếp tại các cơ quan, đơn vị: phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, phòng Tài chính - Kế hoạch, phòng Giáo dục và Đào tạo, UBND xã Lợi Hải, UBND xã Công Hải, UBND xã Bắc Phong.

2. Hình thức kiểm tra:

- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện, UBND các xã xây dựng Kế hoạch tự kiểm tra công tác phòng, chống tham nhũng của cơ quan, đơn vị, địa phương mình, báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện (qua Thanh tra huyện) *trước ngày 17/8/2023*;

- Thời kỳ báo cáo *từ tháng 7/2022 đến tháng 8/2023* (theo đề cương đính kèm)

3. Nội dung kiểm tra:

- Công tác phổ biến, quán triệt, học tập các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực;

- Kết quả tổ chức thực hiện các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước, các văn bản chỉ đạo của UBND huyện trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực;

- Kết quả chỉ đạo tự kiểm tra, giám sát về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; các kết luận của đồng chí Tổng Bí thư - Trưởng Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực;

- Kết quả phát hiện, xử lý cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động có hành vi tham nhũng, tiêu cực; xử lý trách nhiệm người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng ở cơ quan, đơn vị, địa phương được giao quản lý, phụ trách (nếu có);

- Thực hiện công khai, minh bạch hoạt động cơ quan theo quy định Điều 10 Luật phòng, chống tham nhũng 2018 trừ nội dung thuộc bí mật nhà nước, bí mật kinh doanh và nội dung khác theo quy định của pháp luật; cụ thể trên các lĩnh vực: mua sắm công và xây dựng cơ bản, quản lý dự án đầu tư xây dựng, tài chính và ngân sách nhà nước, huy động và sử dụng các khoản đóng góp của Nhân dân, việc quản lý, sử dụng các khoản hỗ trợ, viện trợ, quản lý doanh nghiệp của Nhà nước, cổ phần hoá doanh nghiệp của Nhà nước, quản lý và sử dụng đất, quản lý, sử dụng nhà ở, lĩnh vực giáo dục, lĩnh vực y tế, lĩnh vực khoa học - công nghệ, lĩnh vực thể dục, thể thao, hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiểm toán nhà nước, hoạt động giải quyết các công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân, công tác tổ chức - cán bộ, lĩnh vực tư pháp, báo cáo hằng năm về phòng, chống tham nhũng, kết luận về sự minh bạch trong kê khai tài sản.

4. Thời gian kiểm tra:

Từ ngày 21 - 25/8/2023, thời gian cụ thể sẽ có thông báo sau đến các đơn vị kiểm tra trực tiếp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện và UBND các xã khẩn trương xây dựng kế hoạch tự kiểm tra, giám sát về công tác phòng, chống tham nhũng tiêu cực của từng cơ quan, đơn vị theo chỉ đạo tại Công văn 2898/UBND-NC ngày 21/7/2023 của UBND huyện; báo cáo kết quả triển khai thực hiện theo đề cương đính kèm gửi về Thanh tra huyện *trước ngày 17/8/2023*.

2. Giao Thanh tra huyện có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã triển khai thực hiện các nội dung chỉ

đạo của Kế hoạch này; tham mưu đề xuất thành phần, thời gian kiểm tra cụ thể, tổng hợp báo cáo kết quả kiểm tra trình UBND huyện *trước ngày 28/8/2023*.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023 trên địa bàn huyện Thuận Bắc./.

Nơi nhận:

- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Thanh tra tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- CT, PCT.UBND huyện;
- Ủy ban kiểm tra Huyện ủy;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện;
- Thanh tra huyện;
- VPUB: LĐVP;
- UBND các xã;
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH

Phạm Trọng Hùng

PHỤ LỤC BÁO CÁO
Kết quả triển khai và thực hiện công tác
phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND, ngày /8/2023
của UBND huyện)

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (PCTNTC)

1.1. Việc quán triệt, triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTNTC, nhất là: Kết luận số 10-KL/TW, ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) và Thông báo Kết luận số 12-TB/TW, ngày 06/4/2022 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTNTC; Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng” và Kết luận số 05-KL/TW, ngày 03/6/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 50-CT/TW của Bộ Chính trị trong công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Chỉ thị số 26-CT/TW, ngày 09/11/2018 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 04-HD/TW, ngày 19/12/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc; Chỉ thị số 04-CT/TW, ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNTC (Ban Chỉ đạo Trung ương) tại các phiên họp, cuộc họp của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương và Hội nghị toàn quốc tổng kết 10 năm công tác PCTNTC giai đoạn 2012-2022; Hướng dẫn số 25-HD/BCĐTW, ngày 01/8/2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNTC “một số nội dung về công tác phòng, chống tiêu cực”; Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và các văn bản hướng dẫn thi hành...

Đặc biệt là, việc tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện Quy định số 25-QĐ/TU ngày 04/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận trong tình hình mới; Chỉ thị số 44-CT/TU ngày 15/02/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Chỉ thị số 62-CT/TU ngày 19/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống “tham nhũng vặt”; Kế hoạch số 01-KH/BCĐ ngày 30/12/2022 của Ban Chỉ đạo PCTNTC tỉnh về tuyên truyền, phổ biến, quán triệt triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023.

1.2. Việc ban hành văn bản của cấp ủy, tổ chức đảng để lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTNTC.

1.3. Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc của cấp ủy, tổ chức đảng đối với công tác PCTNTC; nhất là kiểm tra, giám sát việc thanh tra các vụ việc, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng, tiêu cực; chỉ đạo rà soát việc thực hiện các kết luận thanh tra kinh tế - xã hội để kịp thời chuyển các vụ việc có dấu hiệu tội phạm về tham nhũng, kinh tế, tiêu cực sang cơ quan điều tra xử lý.

1.4. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc xử lý trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng; công tác bảo vệ người tố cáo tham nhũng, tiêu cực theo Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị.

1.5. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng, tiêu cực; việc thực hiện cơ chế phối hợp xử lý sai phạm được phát hiện trong quá trình kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án.

1.6. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc xử lý, ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc liên quan đến các cơ quan nhà nước (“tham nhũng vặt”) tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

(Nêu cụ thể số liệu công tác tuyên truyền, quán triệt; các văn bản chỉ đạo điều hành, triển khai, nghị quyết của cấp ủy, chỉ bộ; số cuộc tự kiểm tra, giám sát; số vụ việc xử lý sau kiểm tra, giám sát)

2. Kết quả thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực theo quy định của Đảng, Nhà nước tại địa phương (Có số liệu minh chứng kèm theo), tập trung vào các nội dung sau đây:

2.1. Công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2.2. Xây dựng, thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn.

2.3. Xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử; chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức.

2.4. Kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2.5. Cải cách hành chính; ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt.

2.6. Thực hiện các quy định, giải pháp phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

3. Kết quả phát hiện, xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực và thu hồi tài sản tham nhũng

3.1. Kết quả phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng, tiêu cực qua công tác tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc.

3.2. Kết quả phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng, tiêu cực qua công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp:

- Kết quả công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp:

- Công tác giải quyết tố cáo, khiếu nại đối với cán bộ, đảng viên:

- Số vụ việc tham nhũng, tiêu cực được phát hiện:

- Số vụ việc tham nhũng, tiêu cực chuyển cơ quan điều tra.

3.3. Kết quả phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng, tiêu cực qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử và xã hội.

3.4. Kết quả phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng, tiêu cực qua công tác thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo:

- Kết quả công tác kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo:

- Số vụ việc về tham nhũng, tiêu cực được phát hiện qua công tác tự kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo:

- Số vụ việc tham nhũng, tiêu cực chuyển cơ quan điều tra:

3.5. Kết quả phát hiện, ngăn chặn, xử lý tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc liên quan đến các cơ quan nhà nước (“tham nhũng vặt”).

3.6. Kết quả xử lý kỷ luật đảng, xử lý hành chính (trong đó nêu rõ kết quả xử lý kỷ luật liên quan đến các sai phạm về tham nhũng, tiêu cực, về suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; xử lý trách nhiệm người đứng đầu để xảy ra tham nhũng theo quy định).

3.7. Kết quả kê khai tài sản, thu nhập lần đầu, hàng năm và bổ sung.

4. Vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, báo chí và Nhân dân trong công tác PCTNTC.

5. Về thực hiện trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong PCTNTC.

6. Tổ chức máy, hoạt động và quan hệ phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị chức năng về PCTNTC (*Văn phòng cấp ủy, Ủy ban kiểm tra, Ban Tổ chức, Ban Tuyên giáo, Thanh tra, Công an, Viện kiểm sát, Tòa án...*)

7. Kết quả thực hiện các kết luận, kiến nghị của Đoàn kiểm tra, giám sát, đôn đốc của Ban Chỉ đạo, Thành viên Ban Chỉ đạo PCTNTC tại địa phương, đơn vị (nếu có)

- Số vụ án, vụ việc đã chỉ đạo xử lý xong.

- Số vụ án, vụ việc chưa xử lý xong (nêu rõ hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân, kiến nghị, đề xuất).

8. Kết quả thực hiện các kiến nghị, kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan chức năng đối với đơn vị, địa phương (nếu có).

II. HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng đối với công tác PCTNTC.

2. Trong thực hiện công tác PCTNTC của địa phương, đơn vị và nhất là trong công tác tự kiểm tra, phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng, tiêu cực.

3. Nguyên nhân của những hạn chế, khó khăn, vướng mắc.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kiến nghị, đề xuất hoàn thiện chủ trương, cơ chế, chính sách, pháp luật về PCTNTC.

2. Kiến nghị, đề xuất về công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo PCTNTC tỉnh.

3. Kiến nghị, đề xuất khác.